

Kinh nghiệm phát triển ngành Halal tại Malaysia và bài học cho Việt Nam

Đặng Hoàng Hà¹

Ngày nhận bài: 27/02/2026 | Ngày gửi phản biện: 04/3/2026 | Ngày duyệt đăng: 26/3/2026

Tóm tắt: Bài viết phân tích ngành Halal tại Malaysia, nêu lên những khó khăn, thách thức mà Chính phủ Malaysia phải đối diện, các biện pháp khắc phục mà nước này đã triển khai và phát triển Malaysia trở thành trung tâm ngành Halal toàn cầu. Từ kinh nghiệm của Malaysia và qua đánh giá thực trạng nông nghiệp Việt Nam, nghiên cứu đưa ra các gợi ý chiến lược để từng bước phát triển ngành công nghiệp Halal tại Việt Nam.

Từ khóa: Ngành Halal, chứng nhận Halal, kinh nghiệm, trung tâm toàn cầu, Malaysia, Việt Nam.

Malaysia's Experience in Developing the Halal Industry and Lessons for Vietnam

Abstract: The article analyzes the Halal industry in Malaysia, highlighting the difficulties and challenges faced by the Malaysian government, the remedial measures implemented, and Malaysia's evolution into a global Halal hub. Based on Malaysia's experience and an evaluation of Vietnam's agricultural reality, the research offers strategic recommendations to gradually develop the Halal industry in Vietnam.

Keywords: Halal industry, Halal certification, experiences, global hub, Malaysia, Vietnam.

1. Giới thiệu

Halal phổ biến khá rộng trong bối cảnh văn hóa, đời sống Hồi giáo, nhưng hiểu biết về Halal chủ yếu liên quan đến ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống. Halal là một từ thiêng liêng của người Hồi giáo. Từ Halal có nghĩa là “hợp pháp và được phép”. Ngược lại, từ Haram có nghĩa là “bị cấm” hoặc “bị cấm” bởi Allah trong tiêu dùng của người theo đạo Hồi. Những quy định này có trong Kinh Qur'an, Luật Hồi giáo Shariah và được giải thích bởi các học giả Hồi giáo (Abdullah, A., et al., 2007). Halal không chỉ giới hạn ở nguyên liệu và thành phần thực phẩm được sử dụng mà còn bao gồm tất cả các khía cạnh trong chuỗi cung ứng thực phẩm cũng như vệ sinh cá nhân, quần áo, đồ dùng và khu vực làm việc. Ngành Halal trải dài trên các lĩnh vực chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống, mỹ phẩm, chăm sóc cá nhân, dược phẩm và hậu cần, không chỉ vậy, còn mở rộng sang phong cách sống bao gồm du lịch và khách sạn đáp ứng các tiêu chuẩn Halal.

Nhận thức về thực phẩm Halal đang mở rộng trên phạm vi thế giới, đặc biệt là ở các quốc gia không theo đạo Hồi. Thực phẩm Halal cũng đang được người tiêu dùng không theo đạo Hồi chấp nhận vì được coi là lành mạnh, an toàn (Nur Aniza Quantaniah, et al., 2013). Halal không còn bị giới hạn trong khuôn khổ tôn giáo nghiêm ngặt mà đang trở thành một phong cách ẩm thực.

Tại Malaysia, các ngành công nghiệp thực phẩm có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế quốc gia nói chung vì đóng góp đáng kể vào phân phối thu nhập và tạo việc làm. Quan trọng hơn, Malaysia trở thành một quốc gia có vai trò quan trọng trong việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ Halal (Asyraf Hj. Ab. Rahman, et al., 2011).

¹ TS., Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ;

Email: Dhoangha@gmail.com

2. Sự phát triển của ngành Halal tại Malaysia

2.1. Khái quát về Halal tại Malaysia

Malaysia là một quốc gia đa sắc tộc với nhiều nền tảng tôn giáo khác nhau, có hơn 60% dân số theo Hồi giáo. Việc áp dụng các nguyên tắc và khái niệm Halal trên tất cả các loại thực phẩm nhà sản xuất và nhà cung cấp thực phẩm là một tình huống đôi bên cùng có lợi cho cả người Hồi giáo và người không theo đạo Hồi ở Malaysia. Năm 2020, nền kinh tế Halal đóng góp khoảng 7,5% GDP (Anh Hoàng, 2023).

Nhận thức được tầm quan trọng của Halal đối với người tiêu dùng, các thương nhân đã sử dụng khái niệm Halal như một hình thức tiếp thị. Theo quy định tôn giáo, bất kỳ hành vi nào khai thác, kinh doanh các biểu tượng đạo Hồi đều bị cấm vì điều này có thể dẫn đến phi báng đạo Hồi. Do đó, những hoạt động này phải được kiểm chế và đưa vào quy định để bảo vệ sự tôn nghiêm của đạo Hồi.

Từ năm 2011, Malaysia đã ban hành Luật Mô tả thương mại, tiếp theo đó là các văn bản hướng dẫn như Nghị định Mô tả thương mại về Định nghĩa Halal và Nghị định Mô tả thương mại về chứng nhận và ghi nhãn Halal. Qua đó, ý nghĩa, khái niệm Halal được xác định đúng và hiểu rõ ràng hơn (Muhammad, M.A., et al., 2020). Các văn bản này cũng quy định các nhóm chuyên gia tham gia vào quá trình cấp chứng nhận Halal là kiểm định viên, giám đốc điều hành và hội đồng chứng nhận.

Ngoài ra, chỉ chứng nhận Halal do hai cơ quan là Bộ Phát triển Hồi giáo (Jabatan Kemajuan Islam Malaysia - JAKIM) và Cục Tín ngưỡng Hồi giáo Selangor (Jabatan Agama Islam Selangor - JAIS) cấp mới là hợp pháp. Đối với các sản phẩm nhập khẩu, các sản phẩm này sử dụng biểu tượng Halal được JAKIM công nhận (Muhammad, M.A., et al., 2020). Việc JAKIM không chỉ cấp phép trong nước mà còn là cơ quan “công nhận các tổ chức chứng nhận nước ngoài” giải thích tại sao tiêu chuẩn Malaysia lại có quyền lực toàn cầu.

Từ tháng 02/2006, hệ thống e-Halal đã được đưa ra để cho phép các ứng dụng chứng nhận Halal được thực hiện trực tuyến. Mục đích của hệ thống này là nâng cao hiệu quả cho quy trình chứng nhận Halal, đồng thời đóng vai trò là cơ sở dữ liệu. Tháng 4/2014, hệ thống e-Halal được đổi tên thành MYeHALAL, phân nhóm Halal thành bảy loại khác nhau: (i) Sản phẩm thực phẩm và đồ uống; (ii) Sản phẩm tiêu dùng; (iii) Cơ sở thực phẩm; (iv) Mỹ phẩm và đồ vệ sinh cá nhân; (v) Dược phẩm; (vi) Hậu cần; và (vii) Lò mổ. Tất cả các sản phẩm trong nước cũng như nhập khẩu được đặt dưới sự giám sát và theo dõi của JAKIM. Mọi chứng nhận Halal phải được thực hiện thông qua hệ thống MYeHALAL của JAKIM.

2.2. Sự phát triển ngành Halal của Malaysia ra thế giới

Chính phủ Malaysia xác định ngành Halal là một nguồn tăng trưởng kinh tế mới, đã đưa ra các chiến lược quan trọng để thúc đẩy Malaysia trở thành một trung tâm Halal toàn cầu. Trên thực tế, tầm nhìn này đã được đưa vào nhiều quy hoạch tổng thể dài hạn của Chính phủ từ những năm 1960, như Quy hoạch tổng thể Công nghiệp lần thứ II (1966 - 2005), Quy hoạch tổng thể Chính sách Nông nghiệp Quốc gia lần thứ III (1998 - 2010) (Abdullah, A., et al., 2007). Mục tiêu của Malaysia trở thành nhà xuất khẩu hàng đầu các sản phẩm, dịch vụ Halal, trung tâm cho các hoạt động khác liên quan đến sản xuất Halal như cung cấp cơ sở pháp lý, kiểm tra, chứng nhận, nghiên cứu và phát triển, thử nghiệm, phân tích và thiết lập cơ sở thí nghiệm (Abdullah, A., et al., 2007).

Ngành Halal đang trở thành một ngành đóng góp kinh tế lớn cho Malaysia. Giá trị xuất khẩu của các sản phẩm Halal trong năm 2011 là 10,7 tỷ USD, chiếm hơn 5% tổng kim ngạch xuất khẩu (Abdullah, A., et al., 2007). Thị trường Halal toàn cầu cho các sản phẩm (thực phẩm và phi thực phẩm) ước tính trị giá khoảng 7.000 tỷ USD hàng năm (Anh Hoàng, 2023) và tiếp tục phát triển, được thúc đẩy bởi nhiều xu hướng toàn cầu và các sáng kiến quốc tế. Trong đó, có các sáng kiến của Malaysia được thực hiện thông qua Tổ chức các nước Hồi giáo (OIC) nhằm thúc đẩy và mở rộng thương mại các sản phẩm và dịch vụ Halal giữa các thành viên.

Để khai thác tiềm năng to lớn của thị trường Halal toàn cầu, các sản phẩm Halal địa phương của Malaysia cần phải đáp ứng hoặc thậm chí vượt qua các tiêu chuẩn ngành, không chỉ bao gồm chất lượng và giá cả của sản phẩm mà còn các tiêu chuẩn khác như đóng gói, tiếp thị và khuyến mãi, cũng như

thương hiệu và tốc độ giao hàng. Do đó, Tập đoàn Phát triển Công nghiệp Halal (Halal Development Corporation Berhad - HDC) đã được thành lập để đáp ứng nhu cầu của các nhà sản xuất quy trình và sản phẩm Halal. HDC thuộc sở hữu của Chính phủ Malaysia và được đặt dưới sự chỉ đạo của Nhóm đặc nhiệm Công nghiệp Quốc gia thuộc Văn phòng Chính phủ. Cấu trúc này cho phép các quy trình ra quyết định và phê duyệt nhanh chóng, đồng thời, thuận lợi trong việc tạo lập cách tiếp cận phù hợp, linh hoạt để hiện thực hóa tầm nhìn của Malaysia trở thành một trung tâm Halal toàn cầu. Sự hình thành của HDC còn một lý do khác là ứng phó trước sự phát triển tích cực của ngành Halal các nước láng giềng như Thái Lan và Philippines.

HDC xác định rằng, những gì cần tìm kiếm là các tiêu chuẩn Halal hài hòa, được chấp nhận trên toàn cầu sẽ tạo thuận lợi cho thương mại ngành Halal. Sự hài hòa trong các tiêu chuẩn Halal này sẽ mang lại lợi ích cho cả người tiêu dùng và nhà bán lẻ. Trên cơ sở nhận định như vậy, Chính phủ Malaysia thúc đẩy tiêu chuẩn và chứng nhận của Malaysia làm tiêu chuẩn toàn cầu cho các sản phẩm Halal. Chính phủ Malaysia công bố là Tiêu chuẩn Malaysia MS 1500:2019, cũng kết hợp các chứng nhận chất lượng khác cũng có thể hữu ích trong các ứng dụng chứng nhận Halal, được quốc tế công nhận, chẳng hạn như Thực hành sản xuất tốt (GMP), Quản lý chất lượng toàn diện (TQM), Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP), Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế (ISO) và Thực hành vệ sinh tốt (GHP). Khi tiêu chuẩn Halal này đã được quốc tế hóa, nó sẽ thực sự mang lại sự yên tâm cho người dùng theo đạo Hồi, và chỉ cần tích hợp một tiêu chuẩn bao hàm mọi thứ. Các biểu tượng Halal của Malaysia được công nhận rộng rãi ở các thị trường lớn như Tây Á, Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU) là minh chứng cho thành công này (Abdullah, A., et al., 2007).

Một điểm quan trọng khác, HDC đã liên kết Tập đoàn Intertek, đơn vị hàng đầu thế giới về thử nghiệm, kiểm tra, đánh giá và chứng nhận sản phẩm, hàng hóa và hệ thống. Một số hoạt động chứng nhận của họ bao gồm ISO 9000, ISO 14000, GMP, WRAP, C-TPAT, Tiêu chuẩn Thực phẩm Toàn cầu của BRC, IFS, HACCP và một loạt các tiêu chuẩn được công nhận trên toàn cầu khác (Abdullah, et al., 2007). Kiến thức và công nghệ sâu rộng của tập đoàn Intertek sẽ giúp các nhà sản xuất của Malaysia có lợi trong việc giành thị phần lớn hơn từ việc sản xuất ra các sản phẩm Halal chất lượng. Intertek còn đầu tư xây dựng một trung tâm trình độ cao về thí nghiệm và đào tạo Halal ở Kuala Lumpur. Trung tâm Halal này hỗ trợ đổi mới các sản phẩm và dịch vụ Halal, thể chế hóa các hướng dẫn và thực hành về Halal toàn cầu, đồng thời đào tạo các nhà nghiên cứu, chuyên gia trong ngành.

Hiện nay, Malaysia đã được các quốc gia khác công nhận và coi là quốc gia hàng đầu trong thương mại Halal toàn cầu. Điều này được thể hiện qua các điểm chính:

- i) Được công nhận là quốc gia Hồi giáo kiểu mẫu với hình ảnh xã hội Hồi giáo hiện đại, tự do và tiến bộ.
- ii) Chứng nhận Halal của Malaysia do Bộ Phát triển Hồi giáo Malaysia (JAKIM) cấp được công nhận trên toàn thế giới bởi các tiêu chí nghiêm ngặt.
- iii) Có nền tảng cơ sở công nghiệp và thương mại vững chắc để sản xuất và giới thiệu các sản phẩm Halal.
- iv) Sự hỗ trợ và cam kết mạnh mẽ của Chính phủ để phát triển Malaysia trở thành trung tâm Halal toàn cầu.

3. Những vấn đề đặt ra và biện pháp khắc phục

3.1. Các yếu tố ảnh hưởng hạn chế

Tuy nhiên, Chính phủ Malaysia vẫn phải đối mặt với những thách thức trong quá trình phát triển ngành công nghiệp Halal ở Malaysia.

i) *Niềm tin vào chứng nhận Halal.* Người tiêu dùng Hồi giáo vẫn gặp phải vấn đề trong việc đảm bảo rằng, các sản phẩm họ mua thực sự đáp ứng tiêu chuẩn Halal vì chỉ dựa vào chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền. Vấn đề này đã đặt người tiêu dùng, đặc biệt là người Hồi giáo vào tâm trạng lo lắng và thiếu niềm tin vào việc đáp ứng tiêu chuẩn Halal của các sản phẩm trên thị trường.

ii) *Thiếu nhân lực và đội ngũ nhân viên không đủ năng lực.* Thiếu nhân lực là yếu tố chính gây ra sự chậm trễ trong việc cấp chứng nhận Halal, đặc biệt là khi có quá nhiều đơn đăng ký chứng nhận Halal cùng một lúc. Khối lượng công việc quá nhiều có thể gây ra căng thẳng, bị kiệt quệ về cảm xúc, mệt mỏi, chán nản và điều này sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất của kiểm định viên. Ngoài ra, còn có các kiểm định viên Halal thiếu năng lực, thể hiện ở việc họ không có khả năng xử lý các thách thức trong quá trình xem xét cấp chứng nhận và kiểm tra Halal.

iii) *Thiếu thông tin về quy trình Halal trên các phương tiện truyền thông đại chúng.*

iv) *Hướng dẫn chứng nhận Halal khá phức tạp.* Điều này dẫn đến việc các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc hiểu quy trình chứng nhận Halal. Bên cạnh đó, còn có khó khăn về giải thích khái niệm Halal cho cả các công ty Hồi giáo và không theo đạo Hồi (Muhammad, M.A., et al., 2020).

v) Các doanh nghiệp thường bị từ chối cấp chứng nhận Halal do thiếu nguồn cung cấp nguyên liệu đầu vào đáp ứng tiêu chuẩn Halal.

vi) Quá trình đăng ký Halal mất quá nhiều thời gian.

vii) Hệ thống MYeHALAL chưa đáp ứng được kỳ vọng về việc đem lại những cải tiến cho quy trình chứng nhận Halal.

3.2. Biện pháp khắc phục

Để khắc phục các vấn đề trên, Malaysia đã có thực hiện các biện pháp:

i) Tăng số lượng và nâng cao kiến thức, kỹ năng của các nhóm chuyên gia tham gia vào quá trình cấp chứng nhận Halal.

Về đào tạo nhân lực, khóa học của Hội đồng chuyên nghiệp Halal có thể được đưa vào khóa học cấp bằng cử nhân, đặc biệt là liên quan đến Halal hoặc các sản phẩm liên quan trong sản xuất thực phẩm, dịch vụ thực phẩm, hậu cần và các sản phẩm khác. Ngoài ra, một trong những biện pháp được thực hiện là kêu gọi sự tham gia của các cơ quan khác có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm định. Ví dụ, SIRIM (Viện Nghiên cứu Khoa học và Công nghiệp Malaysia) đã được kêu gọi để hướng dẫn và giảng dạy cho các kiểm định viên.

ii) Các cơ quan chứng nhận Halal ở Malaysia cung cấp hướng dẫn hệ thống Halal kỹ lưỡng, cải thiện dịch vụ khách hàng. Nhiều nghiên cứu được thực hiện để củng cố hình ảnh của cơ quan chứng nhận Halal với tư cách là cơ quan chứng nhận đáng tin cậy và đáng tin cậy ở Malaysia.

iii) Malaysia triển khai sáng kiến Inisiatif Segera Pensijilan Halal Malaysia (ISPHM). Mục đích của sáng kiến này là đẩy nhanh quá trình cấp chứng nhận Halal mới và gia hạn những chứng nhận hiện có. Tổ chức chứng nhận Halal tăng cường nhân lực đủ năng lực xử lý mọi tình huống trong chứng nhận Halal. Nhiều trung tâm xử lý chứng nhận Halal ở các quận khác nhau ở Malaysia được thành lập để đảm bảo rút ngắn thời gian xử lý chứng nhận Halal và tạo cơ hội việc làm cho sinh viên mới tốt nghiệp.

iv) Phát triển danh sách kiểm tra đối với nguyên liệu thô Halal

Vi không có quy tắc rõ ràng nào liên quan đến nguyên liệu thô được phép trong danh sách thành phần quan trọng. Nếu JAKIM có thể cung cấp danh sách các thành phần được phép, điều này sẽ giúp ích rất nhiều cho các kiểm định viên Halal vì các hướng dẫn và chỉ đạo rõ ràng từ ban quản lý có thể cải thiện năng lực của cấp dưới (Muhammad, M.A., et al., 2020).

v) Sử dụng hệ thống công nghệ cập nhật hơn, những cải tiến trong hệ thống MYeHALAL đảm bảo hiệu quả của quy trình đăng ký chứng nhận Halal, sẽ làm tăng số lượng đơn xin chứng nhận Halal, từ đó sẽ làm tăng số lượng các công ty được chứng nhận Halal và củng cố ngành công nghiệp Halal ở Malaysia. Hệ thống MYeHALAL cũng cần được đại tu trước khi có thể sử dụng hết.

vi) Phát triển kỹ thuật

Nhóm nghiên cứu từ Đại học Hồi giáo Quốc tế Malaysia (IIUM) đã phát minh ra một bộ xét nghiệm có thể phát hiện thịt lợn trong các sản phẩm thực phẩm và thực phẩm được dán nhãn Halal (Abdullah, A., et al., 2007). Trên thực tế, hệ thống phân tử để phát hiện thực phẩm Halal và Haram này cho phép các nhà nghiên cứu phân biệt giữa thịt giết mổ và thịt không giết mổ. Hiệu quả của phát minh sẽ cho phép các ngành công nghiệp lớn sử dụng nó trên vài trăm mẫu trong một ngày.

4. Gợi ý cho Việt Nam từ phát triển ngành Halal tại Malaysia

Việt Nam là nền kinh tế lớn thứ tư trong khu vực, thu hút nhiều nhà đầu tư lớn. Malaysia là đối tác thương mại hàng đầu và là một trong những nước đầu tư lớn vào Việt Nam. Một trong số những nỗ lực của Malaysia là đưa các doanh nghiệp vừa và nhỏ thâm nhập sâu vào thị trường Việt Nam, đặc biệt là ngành Halal. Bởi đây là ngành có nhiều tiềm năng lớn mạnh trong giao thương hai nước.

Ngày 14/2/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030”. Chứng nhận Halal rất quan trọng vì đây là dấu hiệu nhận biết duy nhất rằng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu Halal. Malaysia có chuyên môn về chứng nhận Halal, đồng thời, họ có những cách thức, kinh nghiệm có thể giúp Việt Nam tiếp cận thị trường Hồi giáo không chỉ ở Đông Nam Á, mà còn ở Trung Đông và các nơi khác trên thế giới. Việt Nam có thể tăng cường hợp tác với Malaysia để mở cánh cửa tiếp cận thị trường Halal toàn cầu.

Mặc dù có nhiều tiềm năng nhưng Việt Nam đối mặt với việc nâng cao năng lực cạnh tranh cả về giá cả và chất lượng mẫu mã, chủng loại của hàng hóa nông nghiệp, cũng như cần đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững môi trường, xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thách thức càng gay gắt hơn khi mà nền nông nghiệp Việt Nam nhìn chung còn bị hạn chế về năng lực tài chính, năng lực sản xuất, khả năng tiếp cận cũng như áp dụng khoa học công nghệ hay những kỹ thuật hỗ trợ về sản xuất về thông tin thị trường, quảng bá sản phẩm đều rất hạn chế. Chi phí logistic cùng hạ tầng cho chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm lạc hậu, vấn đề về an toàn thực phẩm của nông nghiệp Việt Nam rất đáng lo ngại, tác động nặng nề tới năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Qua nghiên cứu về sự phát triển của ngành Halal tại Malaysia và thực trạng của Việt Nam, bài viết đưa ra một số gợi ý mở như sau:

i) Nhóm giải pháp về tiêu chuẩn và quản lý chuỗi cung ứng: Xây dựng “phần cứng” cho ngành Halal, đảm bảo tính nguyên bản từ trang trại đến bàn ăn.

- Đồng nhất tiêu chuẩn: Áp dụng quy chuẩn xuất khẩu cho cả sản xuất và tiêu dùng nội địa, tích hợp chứng nhận Halal với các tiêu chuẩn quốc tế (ISO, HACCP, GMP) và nội địa (VietGAP).

- Kiểm soát nguồn gốc: Xây dựng chuỗi thức ăn chăn nuôi Halal khép kín và thiết lập các quy trình Halal nghiêm ngặt tại các địa điểm cốt lõi như lò mổ, khu vực xử lý, bảo quản.

- Minh bạch hóa: Thực hiện kiểm soát chất lượng chặt chẽ và cho phép người tiêu dùng truy xuất nguồn gốc sản phẩm qua nền tảng số.

ii) Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực và khoa học công nghệ: Nhóm giải pháp tạo ra nền tảng tri thức và kỹ thuật bền vững cho ngành.

- Đào tạo chuyên sâu: Các đại học, viện nghiên cứu cần phối hợp đào tạo nhân lực có kiến thức thực tế về nông nghiệp chất lượng cao và ngành Halal.

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia: Thành lập ban chuyên môn Halal, tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp cho các kiểm định viên Halal.

- Ứng dụng công nghệ: Tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại, đặc biệt là kỹ thuật xét nghiệm để xác định chính xác nguồn gốc sản phẩm.

iii) Nhóm giải pháp về chính sách, tài chính và chuyển đổi số: Thể hiện vai trò kiến tạo của Nhà nước trong việc tạo ra môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và nông hộ.

- Lồng ghép chương trình quốc gia: Gắn kết phát triển Halal với các chương trình OCOP, nông thôn mới và phát triển hợp tác xã.

- Hỗ trợ tài chính và rủi ro: Tạo thuận lợi về tín dụng để chuyển đổi sang mô hình nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ; đồng thời áp dụng bảo hiểm nông nghiệp để giảm thiểu rủi ro thiên tai, dịch bệnh.

- Thúc đẩy kinh tế số: Nhà nước hỗ trợ ứng dụng CNTT trong khảo sát thị trường, quảng bá trực tuyến và thương mại điện tử.

iv) Nhóm giải pháp về logistics và xúc tiến thương mại: Tập trung vào khâu đưa sản phẩm ra thị trường và xây dựng vị thế thương hiệu.

- Hạ tầng logistics: Cải thiện hệ thống hậu cần, chuỗi cung ứng, xây dựng các chợ đầu mối và chợ OCOP hiện đại.

- Chiến lược thương hiệu: Ưu tiên quảng bá thương hiệu “Halal Việt Nam” ra thế giới thông qua một đầu mối chuyên trách.

- Halal kết hợp du lịch: Gắn kết chuỗi cung ứng với hoạt động du lịch, lễ hội để người tiêu dùng hiểu hơn về văn hóa Hồi giáo và tin tưởng sản phẩm.

5. Kết luận

Người Hồi giáo trên toàn thế giới đang nâng cao nhận thức của họ đối với khái niệm Halal và điều này đã mở ra nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ Halal phù hợp với yêu cầu tôn giáo của họ. Các nguyên tắc Halal dần dần được tiếp nhận không chỉ bởi người Hồi giáo mà cả những người không phải Hồi giáo, trở thành một khái niệm phổ quát, xu hướng mang tính toàn cầu về đảm bảo chất lượng và lựa chọn phong cách sống.

Với tầm nhìn đúng đắn, toàn diện và được đặt nền móng từ những thập niên 1960 - 1970, Malaysia đã có được những thành công trong phát triển ngành Halal của mình, đạt được vị thế, vai trò của một trung tâm Halal toàn cầu. Do đó, hợp tác với Malaysia để phát triển ngành Halal tại Việt Nam là một lựa chọn phù hợp, phát huy được thế mạnh quốc gia nông nghiệp với nhiều sản phẩm có chất lượng tốt. Việt Nam đã bước đầu tiếp cận thị trường Halal toàn cầu, song vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, phần lớn các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu được chế biến từ thủy sản, nông sản.

Việc tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới sẽ tạo thêm nhiều cơ hội phát triển cho ngành Halal ở Việt Nam. Để tận dụng tốt cơ hội, bên cạnh sự quan tâm đầu tư của nhà nước, các địa phương cần chủ động kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước để phát triển cơ sở hạ tầng, chuyển đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, và dịch vụ, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, cải thiện năng lực quản lý và phạm vi hoạt động kinh doanh, đặc biệt thông qua cơ hội liên doanh với các nhà đầu tư quốc tế như Malaysia.

Tài liệu tham khảo

1. Anh Hoàng (2023). *Cánh cửa có thể đưa Việt Nam tới thị trường Halal 7.000 tỷ USD*. Vnexpress.net ngày 21/7/2023. Truy cập <https://vnexpress.net/canh-cua-co-the-dua-viet-nam-toi-thi-truong-Halal-7-000-ty-usd-4632012.html> ngày 01/8/2023
2. Abdullah, A., Zubairi, S. I. & Ghani, M. A. (2007). *Halal Food: Scenario and Current Status in Malaysia*. 10th ASEAN Food Conference 2007, KLCC, Malaysia, 21st - 23rd August 2007
3. Asyraf Hj. Ab. Rahman, Wan Ibrahim Wan Ahmad, Mohd Yusoff Mohamad, Zainab Ismail (2011). *Knowledge on Halal Food amongst Food Industry Entrepreneurs in Malaysia*. Asian Social Science. Vol. 7, No. 12; December 2011. Pp.216 - 221.
4. Jabatan Kemajuan Islam Malaysia (JAKIM). (2015). *Manual Procedure for Malaysia Halal Certification* (Third Revision) (2014). Accessed www.Halal.gov.my/v4/images/pdf/MPPHM2014BI.pdf
5. Muhammad, M.A., Elistina, A.B. and Ahmad, S. (2020). *The challenges faced by Halal certification authorities in managing the Halal certification process in Malaysia*. Food Research 4 (Suppl. 1): 170 – 178. DOI: [https://doi.org/10.26656/fr.2017.4\(S1\).S17](https://doi.org/10.26656/fr.2017.4(S1).S17)
6. Nur Aniza Quantaniah, Noreina, Nurul Syakinah (2013). *Selecting Halal Food: A Comparative Study of The Muslim and Non-Muslim Malaysian Student Consumer*. 2nd International Conference on Technology Management, Business and Entrepreneurship. Malaysia. 5th December 2013